

BÁO CÁO/ REPORT

Về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và kế hoạch năm 2026 *Ref to. The results of implementing Resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2025 and plan in 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau/ Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company would like to report the results of the production and business activities in 2025 and the plan in 2026, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025/ THE RESULTS IN 2025:

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	Năm 2025/ In 2025			Result in 2024
		KH/Plan	Kết quả/ Result	Tỉ lệ/ Rate (%)	
1	Sản xuất (tấn)/ Production (ton)				
	- Phôi/ Billet	435,760	420,759	97%	327,404
	+ <i>Tự sản xuất/Production</i>	366,760	330,807	90%	259,638
	+ <i>Mua ngoài/ Trade</i>	69,000	89,952	130%	67,766
	- Thép/Steel	440,000	402,374	91%	323,501
	+ <i>Tự sản xuất/Production</i>	430,000	400,360	93%	319,057
	+ <i>Hung Yên</i>	320,000	298,419	93%	319,057
	+ <i>Hải Phòng</i>	110,000	101,941	93%	-
	+ <i>Gia công + mua ngoài/OEM & trade</i>	10,000	2,014	20%	4,444
2	Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton)				
	- Phôi/ Billet	-	-		4,617
	+ <i>Phôi bán ngoài / outside Billet</i>	-	-		-
	+ <i>Phôi OEM /OEM Billet</i>	-	-		4,617
	- Thép/ Steel	420,000	393,062	94%	321,839
3	Doanh thu (tỷ đồng) Revenue (billion VND)	5,891	5,479	93%	4,579

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	Năm 2025/ In 2025			Result in 2024
		KH/Plan	Kết quả/ Result	Tỉ lệ/ Rate (%)	
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND)	(190.75)	(60.05)		(312.37)
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND)	64.90	42.86	66%	39.12
6	Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người) (Monthly Average income (Million VND/person))	13.83	14.14	102%	13.03

1. Đánh giá chung/ General Evaluation:

- Năm 2025 tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2025 đã có xu hướng phục hồi, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý. Lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới./ *Although 2025 still presented many challenges, Vietnam's socio-economic situation showed signs of recovery, with growth gradually improving month by month and quarter by quarter. Inflation remained below the target level, and results in many key areas met or exceeded the goals set. Vietnam stood out as a bright spot for economic growth in the region and globally.*

- Với ngành thép Việt Nam, năm 2025 ngành thép ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các phân khúc, khi tiêu thụ trong nước tăng trưởng mạnh nhờ đầu tư công và sự phục hồi của bất động sản, trong khi xuất khẩu chịu áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại. Quy mô giải ngân đầu tư công lớn nhất giai đoạn 2021–2025 cùng loạt dự án hạ tầng trọng điểm được kỳ vọng tạo động lực tiêu thụ thép, mở ra chu kỳ tăng trưởng mới cho ngành và mang lại lợi thế rõ rệt cho các doanh nghiệp./ *For Vietnam's steel industry, 2025 witnessed a clear divergence among segments: domestic consumption grew strongly thanks to public investment and the recovery of the real estate market, while exports faced pressure from trade remedy measures. The largest public investment disbursement scale in the 2021–2025 period, together with a series of key infrastructure projects, is expected to drive steel consumption, open up a new growth cycle for the industry, and bring distinct advantages to enterprises.*

- Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), thị trường thép Việt Nam 2025 dần hồi phục và đạt kết quả tăng trưởng tích cực cả năm. Sản lượng sản xuất thép thô cả năm 2025 đạt gần 24,7 triệu tấn, tăng 12% so với năm 2024 và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 31,62 triệu tấn, tăng gần 9% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng lượng thép xuất khẩu (bao gồm cả thép thô, thép thành phẩm và các loại thép khác) đạt hơn 10

triệu tấn, trị giá 6,6 tỷ USD giảm 20% về lượng và giảm 27% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024./ *According to data from the Vietnam Steel Association (VSA), Vietnam's steel market gradually recovered in 2025 and achieved positive growth results for the full year. Crude steel production in 2025 reached nearly 24.7 million tons, up 12% compared to 2024 and marking the highest level in the past five years. Steel consumption in 2025 reached 31.62 million tons, an increase of nearly 9% compared to the same period in 2024. Total steel exports (including crude steel, finished steel products, and other types of steel) exceeded 10 million tons, with an export value of USD 6.6 billion, down 20% in volume and 27% in value compared to the same period in 2024.*

- Với hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý: sau khi ghi nhận kết quả hoạt động SXKD bị lỗ của năm 2024, bước vào năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu: tất cả các bộ phận đều phải rà soát cắt giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các biện pháp quản lý sản xuất được áp dụng nhằm giảm các chi phí tiêu hao trong quá trình sản xuất. Ủy ban cải thiện lợi nhuận tiếp tục được duy trì, với mục đích nỗ lực tìm các giải pháp để cắt giảm chi phí hơn nữa nhằm mở rộng khoảng cách chênh lệch đầu ra, đầu vào./ *Regarding the production and business operations of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company: following the recognition of losses in its production and business results in 2024, upon entering 2025, the Company's Board of Leadership set the objective that all departments must review and minimize all unnecessary expenses to the greatest extent possible. Production management measures have been implemented to reduce consumption-related costs during the manufacturing process. The Profit Improvement Committee has continued to be maintained, with the aim of seeking further cost-cutting solutions in order to widen the margin between output and input prices.*

- Mặc dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2025 của VIS đã được cải thiện đáng kể so với năm 2024, nhưng với tình hình thị trường chưa có nhiều cải thiện, giá thép hầu như đi ngang, VIS vẫn còn thua lỗ, nhưng số lỗ đã thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch năm 2025 do chênh lệch giá đã mở rộng hơn so với năm 2024. Kết quả năm 2025: Doanh thu là 5.479 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm; Lỗ trước thuế là 60,05 tỷ đồng./ *Although VIS's production and sales volumes in 2025 improved significantly compared with 2024, given that market conditions have not shown much improvement and steel prices have mostly gone sideways, VIS still incurred a loss. However, the loss was substantially lower than the 2025 plan because the spread widened compared to 2024. The results in 2025: Revenue reached VND 5,479 billion, achieving 93% of the annual plan; pre-tax loss was VND 60.05 billion.*

2. Công tác tổ chức, tiền lương/ *Organization and salary:*

Số liệu nhân sự chi tiết của VIS tại ngày 31/12/2025 như sau:

Detailed personnel data of VIS as of December 31, 2025, was as follows:

Thời điểm Time	Total	Human resource of Ha Noi (Sales)	Human resource of Hung Yen					Total of HP	Human resource of Hai Phong Branch			
			Total of HY	Indirect	Direct	Production service	Services		Indirect	Direct	Production service	Services
01/01/2025	669	18 2.7%	252 37.7%	39	141	56	16	399 59.6%	33	282	67	17
31/12/2025	715	20 2.8%	221 30.9%	35	122	50	14	474 66.3%	37	303	114	20
Tăng / Increase (+) Giảm / Reduce (-)	+46	+2	-31	-4	-19	-6	-2	+75	+4	+21	+47	+3

- Tổng số CBCNV tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 715 người, tăng 46 người so với thời điểm 01/01/2025 kể từ khi dây chuyền cán thép mới tại Hải Phòng đi vào hoạt động./ *The total number of employees as of December 31, 2025, was 715, an increase of 46 people compared to January 01, 2025 since new rolling line in Hai Phong started the operation.*

- Lương bình quân năm 2025 là 14,14 triệu đồng/người/tháng./ *The average salary in 2025 was 14.14 million VND/person/month.*

- Mặc dù hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nhưng các chế độ chính sách cho người lao động đều được Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời./ *Although production and business activities faced many difficulties, the Company's policies towards employees were fully and promptly implemented.*

3. Công tác tiêu thụ - Mua phôi – OEM thép/ *Sales - Buy Billets – OEM:*

3.1. Tiêu thụ thép/ *Steel Sales:*

- Khối lượng thép tiêu thụ đạt 393.062 tấn, đạt 94% kế hoạch năm, tăng 22% so với năm 2024./ *Steel product sales reached 393,062 tons, reaching 94% of the plan and rising by 22% from 2024.*

- Thị phần: Năm 2025 thị phần của VIS chiếm 6,60% so với các doanh nghiệp thành viên VSA bán tại thị trường Miền Bắc. (Chỉ tiêu này trong năm 2024 là 6,50%)./ *Market share: In 2025, VIS's market share accounted for 6.60% compared to VSA's member factories in the Northern market area. (This figure in 2024 was 6.50%).*

3.2. Tiêu thụ phôi/ *Billet Sales:*

- Do tháng 7/2025 Nhà máy cán thép tại Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động, đồng thời giá thành sản xuất của phôi VIS cao, khó cạnh tranh được với những sản phẩm cùng loại

trên thị trường nên trong năm 2025 Công ty không có hoạt động bán phôi ra bên ngoài./ *Because the steel rolling mill in Hai Phong officially began operations in July 2025, while the production cost of VIS billets remained high and uncompetitive compared with similar products in the market, the Company made no external billet sales during 2025.*

3.3. Mua phôi ngoài/ *Billet purchased from outside:*

- Để giảm thiểu tối đa những bất lợi cho hoạt động SXKD, Công ty đã chủ động tiết giảm sản xuất tại nhà máy phôi Hải phòng, đồng thời mua 1 phần phôi bên ngoài để phục vụ cho hoạt động của nhà máy cán thép Hưng Yên./ *To minimize disadvantages for production and business activities, the Company proactively reduced output at the Hai Phong steel billet factory, and at the same time purchased a part of the billet from outside to serve the operations of the Hung Yen steel rolling factory.*

- Khối lượng phôi mua ngoài trong năm 2025 là 89.952 tấn./ *The volume of billets purchased from outside in 2025 is 89,952 tons.*

3.4. OEM thép/ *OEM steel*

- Tháng 5/2025, VIS đã thực hiện OEM thép tại Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam, khối lượng phôi đã gia công là 2.014 tấn, toàn bộ lượng thép VIS đã nhận đủ 2.014 tấn (tỷ lệ tiêu hao 1:1) trong tháng 5/2025./ *In May 2025, VIS performed steel OEM at Shengli Vietnam Special Steel Company Limited. The processed billet volume was 2,014 tons, and VIS received the entire amount of steel of 2,014 tons (consumption ratio 1:1) in May 2025.*

4. Công tác sản xuất/ *Production:*

4.1. Sản xuất phôi/ *Billet production:*

- Khối lượng phôi sản xuất năm 2025 đạt 330.807 tấn đạt 90% kế hoạch năm./ *Steel billet production in 2025 reached 330,807 tons, achieving 90% of the plan.*

- Tiêu hao một số nguyên vật liệu chính trong năm 2025./ *Some main consumables in 2025:*

TT No.	Tiêu hao/ <i>Consumption</i>	Results in 2024	In 2025		
			Mục tiêu/ <i>Target</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	C.lệch/ <i>Difference</i>
1	Thép phế + Gang/ <i>Scrap yield loss (%)</i>	91.24	91.50	90.66	-0.84
2	Mn ₆₅ Si ₁₆ , Mn ₆₅ Si ₁₇ (kg/ ton)	10.52	10.24	10.63	0.39
3	FeSi ₇₂ , FeSi ₆₈ , FeSi ₇₄ (kg/ ton)	2.36	1.69	2.55	0.86
4	Than điện cực F400/ <i>Graphite electrode F400 (kg/ ton)</i>	0.57	0.56	0.61	0.05
5	Than điện cực F550/ <i>Graphite electrode F550 (kg/ ton)</i>	0.92	0.90	0.97	0.07
6	Điện/ <i>Electricity (kwh/ ton)</i>	493.18	486.71	499.25	12.54

4.2. Sản xuất thép/ *Steel production:*

- Tổng khối lượng sản xuất thép trong năm 2025 là 400.360 tấn (Hưng Yên: 298.419 tấn, Hải Phòng: 101.941 tấn), đạt 93% so với kế hoạch năm./ *Total steel production volume in*

2025 is 400,360 tons (Hung Yen: 298,419 tons, Hai Phong: 101,941 tons), reaching 93% of the plan.

- Một số chỉ tiêu tiêu hao trong năm 2025 tại Nhà máy Hưng Yên./ *Some main consumables in 2025 at Hung Yen factory:*

TT No.	Tiêu hao/ Consumption	Result in 2024	In 2025		
			Mục tiêu/ Target	Kết quả/ Result	C.lệch/ Difference
1	Tỷ lệ thu hồi/ Yield ratio (%)	97.38	97.33	97.35	0.02
2	Than/ Coal (kg/ ton)	73.21	72.76	73.58	0.82
3	Điện/ Electricity (kwh/ ton)	98.75	98.95	102.55	3.60
4	Tỉ lệ vận hành (%) / Operation ratio (%)	87.03	88.83	86.51	-2.32
5	Năng suất bình quân (tấn/h) / Productivity (tons/h)	47.32	47.50	47.08	-0.42
6	Tỷ lệ phôi phế/ Miss roll ratio (%)	0.067	0.075	0.080	0.005

- Một số chỉ tiêu tiêu hao trong năm 2025 tại Nhà máy Hải Phòng/ *Some main consumables in 2025 at Hai Phong factory:*

TT No.	Tiêu hao/ Consumption	Result in 2024	In 2025		
			Mục tiêu/ Target	Kết quả/ Result	C.lệch/ Difference
1	Tỷ lệ thu hồi/ Yield ratio (%)	-	98.70	97.19	-1.51
2	Điện/ Electricity (kwh/ ton)	-	163.60	143.77	-19.83
3	Tỉ lệ vận hành (%) / Operation ratio (%)	-	81.55	81.16	-0.39
4	Năng suất bình quân (tấn/h) / Productivity (tons/h)	-	80.93	69.67	-11.26
5	Tỷ lệ phôi phế/ Miss roll ratio (%)	-	0.10	0.30	0.20

5. An toàn/ Safety:

- Trong năm 2025, Nhà máy Hưng Yên xảy ra 01 vụ tai nạn lao động, và Hải Phòng có 06 vụ tai nạn lao động, trong đó số tai nạn lao động phải nghỉ làm là 06 vụ. / *In 2025, the Hung Yen factory recorded one workplace accidents, while Hai Phong's had six, in which, six incidents resulted in time off work.*

- Số ngày an toàn lũy kế đến 31/12/2025 là:/ *The cumulative number of safe days to December 31, 2025, was:*

+ Tại Nhà máy cán Hưng Yên: 284 ngày/ *At Hung Yen rolling mill: 284 days*

+ Tại Nhà máy Hải phòng: 09 ngày. / *At Hai Phong factory: 09 days*

- Công tác cấp phát BHLĐ đã được thực hiện đầy đủ đảm bảo về chất lượng, số lượng đáp ứng được nhu cầu sử dụng của công nhân. / *The work of issuing labor insurance was fully implemented to ensure the quality and quantity to meet the needs of workers.*

- Công tác kiểm tra, kiểm định các trang thiết bị PCCC, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được thực hiện theo đúng quy định/*Inspection and testing of fire protection equipment, maintenance of automatic fire alarm systems, and equipment with strict safety requirements were conducted in accordance with regulations.*

- Công tác quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép. / *Environmental monitoring was carried out quarterly. The results of the monitoring indicators were within the allowable standards.*

6. Công tác đầu tư/ Investment:

- Trong năm 2025, tổng giá trị đã đầu tư cho mục đích phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên là 42,86 tỷ đồng / *In 2025, the total value invested to serve regular production and business activities was 42.86 billion VND.*

- Dự án nhà máy cán mới tại Hải Phòng đã hoàn thành và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2025. Thực hiện theo quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 27/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý về việc “Phê duyệt việc giải thể Ban quản lý đầu tư dự án Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại Hải Phòng, ban hành Sơ đồ cơ cấu tổ chức mới của VIS, chuyển toàn bộ tài sản của Dự án từ Trụ sở chính về Chi nhánh Hải Phòng quản lý, vận hành” Công ty đã tiến hành bàn giao toàn bộ Tài sản, vật tư của Nhà máy cán mới về cho Chi nhánh Hải Phòng quản lý và vận hành với tổng số tiền: 1.703 tỷ đồng. / *The new rolling mill project in Hai Phong was completed and officially commenced operations since July 2025. In accordance with Decision No. 13/QĐ-HĐQT dated June 27, 2025, of the BOM of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company regarding the approval of the dissolution of the Project Management Unit for the 500,000 tons/year steel rolling mill project in Hai Phong, issuance of the new Organizational Chart of VIS, and transfer of all project assets from the Head Office to the Hai Phong Branch for management and operation, the Company has proceeded with the handover of all assets and materials of the new rolling mill to the Hai Phong Branch for management and operation, with total amount: 1,703 billion VND.*

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2026/ THE SITUATION IN 2026:

1. Thuận lợi/ Advantages:

- Năm 2026, thị trường thép được dự báo sẽ sớm hồi phục dựa trên 3 động lực chính là: Thị trường bất động sản sẽ hồi phục; Đầu tư công được mở rộng; và Giá thép được kỳ vọng tăng. / *In 2026, the steel market is forecast to recover soon based on 3 main drivers: The real estate market will recover; Public investment is expanded; and steel prices are expected to rise.*

- Tiếp nối các dự án được khởi công và xây dựng trọng điểm trong năm 2025 nhiều dự án quy mô lớn đòi hỏi tiến độ nhanh, các dự án đang được thực hiện đúng và vượt tiến độ. Giải ngân các dự án công vẫn tiếp tục được Chính phủ và các địa phương đẩy nhanh tiến độ. / *Building on the key projects launched and implemented in 2025, several large-scale projects*

requiring accelerated timelines are currently progressing on or ahead of schedule. The disbursement of public projects continues to be accelerated by the Government and provinces.

- Việc tăng vốn điều lệ thêm 1.185 tỷ đồng đã được thực hiện trong năm 2025 sẽ góp phần cải thiện nguồn vốn của Công ty, gia tăng năng lực tài chính và mở rộng cơ hội phát triển trong hoạt động kinh doanh./ *The increased charter capital by an additional 1,185 billion VND in 2025 will contribute to improving the Company's capital resources, increasing financial capacity, and expanding development opportunities in business activities.*

- Trung Quốc áp dụng chính sách mới trong năm 2026 về cấp phép xuất khẩu thép và kiểm soát xuất khẩu hàng non-VAT. Chào giá xuất khẩu của Trung Quốc tăng, kéo theo giá mặt bằng xuất khẩu khu vực Châu Á, Đông Nam Á tăng, tác động tích cực đến nhu cầu và giá với thị trường nội địa./ *China is expected to implement new policies in 2026 regarding steel export licensing and tighter controls on non-VAT exports. As a result, China's export offer prices have risen, lifting the regional export price benchmark across Asia and Southeast Asia, which could have a positive spillover effect on domestic demand and pricing.*

2. Khó khăn/ Difficulties:

Đánh giá các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Kinh doanh/ Evaluate the risks affecting the business activities

- Chủ nghĩa bảo hộ thương mại toàn cầu gia tăng, ảnh hưởng mạnh mẽ tới xuất khẩu thép của Việt Nam. Các chính sách phòng vệ thương mại diễn ra rộng khắp trên các khu vực, chính sách thuế quan của Mỹ, các vụ kiện chống bán phá giá, các hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn làm nguồn cung gia tăng, gây áp lực trở lại thị trường nội địa./ *Rising global trade protectionism has significantly affected Vietnam's steel exports. Widespread trade defense policies across regions, including US tariff policies, anti-dumping lawsuits, and difficulties in export activities, have led to oversupply, putting pressure back on the domestic market.*

- Diễn biến xung đột chính trị tại khu vực và thế giới vẫn tiếp tục diễn ra và khó đoán, đặc biệt là ảnh hưởng của chiến sự Iran – Mỹ làm gia tăng bất ổn toàn cầu, giá dầu tăng mạnh sẽ làm tăng chi phí mua phôi, phế liệu, nguyên vật liệu khác.../ *Political conflicts in the region and around the world remain ongoing and unpredictable. In particular, the impact of the Iran–U.S. conflict has increased global instability, and the sharp rise in oil prices will increase the cost of purchasing billets, scrap, and other raw materials.*

- Việt Nam thực hiện mục tiêu Net-zero chưa thực sự quyết liệt và triệt để, trong thời gian ngắn vẫn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất thép bằng công nghệ lạc hậu và ô nhiễm môi trường hoạt động, gây khó khăn trong cạnh tranh./ *Vietnam's implementation of the Net-zero target has not been really drastic and thorough. In the short term, it still creates conditions for steel production enterprises that use outdated technology and pollute the environment to operate, causing difficulties in competition.*

- Việc tăng trưởng về công suất và đầu tư mới các Nhà máy thép xây dựng ở Việt Nam có tác động mạnh đến việc cạnh tranh tại thị trường xây dựng nội địa và xuất khẩu./ *The expansion of production capacity and new investments in construction steel factories in Vietnam have significantly intensified competition in both domestic and export markets.*

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026/ PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2026:

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	TH 2025/ Results 2025	KH 2026/ Plan 2026	Tỷ lệ/ Rate (%)
1	Sản xuất (tấn)/ Production (ton)			
	- Phôi/ Billet	420,759	565,160	134%
	+ Tự sản xuất/Production	330,807	401,160	121%
	+ Mua ngoài/ Buying outside	89,952	164,000	182%
	- Thép/Steel	402,374	554,452	138%
	+ Tự sản xuất/Production	400,360	554,452	138%
	<i>Hưng Yên factory</i>	298,419	226,152	76%
	<i>Hải Phòng factory</i>	101,941	328,300	322%
	+ Gia công + mua ngoài/OEM & buying outside	2,014	0	
2	Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton)			
	- Phôi/Billet	0	0	0%
	- Thép/Steel	393,062	551,428	140%
	<i>Hưng Yên factory</i>	323,060	195,500	60%
	<i>Hải Phòng factory</i>	70,002	324,500	464%
	<i>Gia công/ OEM</i>	0	31,428	
3	Doanh thu (tỷ đồng)/ Revenue (billion VND)	5,479	7,888	144%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND)	(60.05)	27.78	
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND)	42.86	266.6	622%
6	Tiền lương bq tháng (triệu đồng/ng) (average salary (Million VND/person/month))	14.14	15.99	113%

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026/ SOLUTIONS TO IMPLEMENT THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2026:

1. Giải pháp quản trị điều hành/ Operational management solutions:

+ Tiếp tục bổ sung, cải thiện cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với mô hình quản lý của VIS để đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến, phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế quản lý thông thoáng cho các đơn vị, đáp ứng cho quy mô lớn, phát triển ổn định./ *Continue to supplement and improve the management and administration mechanism according to VIS's management model to ensure production,*

business operations and administration according to advanced management and administration methods, thoroughly decentralized, creating a transparent management mechanism for units, meeting stable, large-scale development.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phấn đấu để hoàn thành kế hoạch SXKD./ *Maintain and improve the quality of planning, inspection, and supervision of plan implementation, striving to achieve the planning of production and business activities.*

+ Tiếp tục duy trì và thực hiện thường xuyên, liên tục các hoạt động tiết giảm chi phí, cải thiện lợi nhuận, triển khai sâu rộng đến tất cả cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, nhằm thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí hơn nữa và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026./ *The Company will continue to maintain and consistently implement cost-saving initiatives, improve profitability, and promote these efforts throughout the entire workforce, with the aim of further reducing costs and exceeding the 2026 production and business plan targets.*

2. Giải pháp quản trị nguồn nhân lực/ *Human resource management solutions*

+ Chú trọng công tác tuyển dụng: Tuyển dụng có chọn lọc nhằm tìm kiếm các nhân sự thích hợp với vị trí và công việc cần tuyển dụng, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp./ *Pay attention to recruitment. Selective recruitment aims to find personnel suitable for the position and job to be recruited and consistent with corporate culture.*

+ Tăng cường hoạt động đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho NLĐ học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của VIS./ *Strengthen on-the-job training activities, create conditions for workers to study, and improve the quality of VIS's existing human resources.*

+ Cải tiến hệ thống đánh giá nhân sự, xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp chú trọng các cơ hội thăng ngạch, thăng tiến và tiền thưởng nhằm thu hút và kích thích NLĐ làm việc./ *Improve the personnel evaluation system, build an appropriate salary scale system, and focus on opportunities for promotion, advancement, and rewards to attract and stimulate employees to work.*

+ Duy trì, cải thiện và gia tăng các chế độ phúc lợi tốt cho người lao động: Bảo hiểm 24h, khám sức khỏe, các chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động làm công việc nặng nhọc độc hại./ *Maintain, improve, and increase good welfare regimes for employees: 24/24 Personal Accident Insurance, health checks, sick visits, care of ceremonial occasions, and compensation in kind for workers doing hazardous and heavy work.*

+ Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường lao động. / *Improve working conditions and working environment.*

3. Giải pháp quản trị cung ứng nguyên vật liệu/ *Management of supplying raw materials solutions*

+ Đối với phế liệu đầu vào: Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, giảm thiểu lượng phế quá khổ và tạp chất. Trước tình hình thế giới còn nhiều biến động, cần tiếp tục duy trì nguồn cung phế liệu nhập khẩu ổn định, đồng thời sẽ chuẩn bị hệ thống để có thể tăng mua phế liệu trong nước một cách linh hoạt khi cần thiết./ *For input scrap materials: Strictly control inventory and minimize oversized scrap and impurity. Given the continued volatility in the global situation, it is necessary to maintain a stable supply of imported scrap, while also preparing the system to flexibly increase purchases of domestic scrap when necessary.*

+ Đối với các hợp kim, Fero và than điện cực: Tiếp tục triển khai các biện pháp nhằm giảm chi phí mua nguyên vật liệu như: chuyển từ nguồn Huỳnh thạch tự nhiên trong nước sang Huỳnh thạch nhân tạo nhập khẩu, giúp nâng cao độ ổn định chất lượng và giảm chi phí. Bộ phận Mua hàng sẽ phối hợp sát sao với Khôi Sản xuất để điều chỉnh kế hoạch mua hàng cho phù hợp, đồng thời duy trì nguồn cung ổn định./ *For Alloys, Fero, and Coal Electrode: Continue implementing measures to reduce raw material procurement costs, such as switching from domestically sourced natural fluorspar to imported synthetic fluorspar, thereby improving quality stability and reducing costs. The Purchase Department will work closely with the Production Division to adjust procurement plans accordingly, while maintaining a stable supply.*

+ Đối với phôi mua ngoài: Trong năm 2026, Công ty dự kiến mua khoảng 164.000 tấn phôi thép nhằm đáp ứng kế hoạch tăng sản lượng cán thép. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp hiện tại và tìm kiếm thêm nhà cung cấp mới nhằm đa dạng hóa nguồn cung và đạt được các điều kiện hợp đồng có lợi hơn./ *For externally purchased billets: In 2026, the Company plans to procure about 164,000 tons of billets to support the increase in rolling production. The Company will also strengthen relationships with existing suppliers and seek new suppliers to diversify procurement sources and achieve better contract conditions.*

+ Về điều kiện thanh toán: Công ty sẽ tiếp tục thực hiện hoạt động mua hàng không chỉ dựa trên giá mua mà còn xem xét tổng thể các điều kiện mua hàng, bao gồm cả điều kiện thanh toán, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn./ *Payment Terms: the Company will continue procurement activities that consider not only purchase price but also on a comprehensive assessment of overall purchasing conditions, including payment terms, in order to improve capital efficiency.*

4. Giải pháp quản trị sản xuất/ *Production management solutions*

4.1 Đối với sản xuất thép tại Nhà máy Hưng Yên/ *For steel production at Hung Yen Factory:*

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization of production and operation of machinery and equipment***

+ Tiếp tục thực hiện các đối sách giảm phế phôi khi sản xuất./ *Continuous implement measures to reduce billet scrap during production;*

+ Ghi chép tỉ mỉ, phân tích nguyên nhân gốc rễ các sự cố lặp lại, sự cố gây đình trệ thời gian lớn, từ đó đưa ra các giải pháp chi tiết, tránh lặp lại./ *Meticulously record, analyze the root cause of repeated problems, problems causing large delays → Provide detailed solutions, avoid repetition.*

+ Thực hiện tốt công tác bảo trì phòng ngừa, chú ý thay thế sớm các thiết bị sử dụng lâu ngày để tránh sự cố./ *Perform preventive maintenance well, pay attention to equipment long time use to replace early to prevent troubles.*

+ Thực hiện vận hành lò khí than và lò nung phôi đúng quy trình./ *Operate the coal gas furnace and steel billet furnace according to correct procedures.*

+ Duy trì tỉ lệ sử dụng than giá cao 4A.2: 67%./ *Maintain the usage ratio of high-price coal 4A.2 at 67%.*

+ Tích cực viết SOP và đào tạo cho công nhân của nhà máy./ *Actively write SOP and training for workers of factory.*

- **Công tác bảo trì/ Maintenance activities**

+ Thực hiện bảo trì Trạm COG, lò nung, giá cán, BM để phòng ngừa sự cố lớn./ *Carry out repair CO gas station, Reheating furnace, Rolling stand, and Block mill to prevent big trouble.*

+ Theo dõi, bổ sung bôi trơn định kỳ cho các thiết bị quay trong dây chuyền; có chế độ giám sát, kiểm soát nhiệt độ, độ rung của các hộp giảm tốc máy cán; các trục truyền trục cardan,.../ *Monitor and periodically add lubrication to rotating equipment in the chain; have a mode of monitoring and controlling temperature and vibration of rolling mill reducers; cardan shafts, etc.*

+ Bám sát danh mục tiêu chuẩn thay thế phụ tùng hàng tháng theo kế hoạch đặt ra; Kiểm soát chặt chẽ hệ thống dầu thủy lực, bôi trơn, mỡ kịp thời phát hiện các điểm rò rỉ; Kiểm soát vật tư thay thế, sửa chữa đảm bảo số lượng, chất lượng, tránh lãng phí./ *Stick to the standard list of monthly spare parts replacement according to the set plan; Strictly control the hydraulic oil, lubrication, and grease systems to promptly detect leaks; Control replacement and repair materials to ensure quantity, quality and avoid waste;*

+ Đặt hàng dự phòng thay thế các thiết bị có thời gian sử dụng lâu để kịp thời thay thế đảm bảo độ tin cậy, giảm thiểu sự cố, đặc biệt đối với các thiết bị có thời gian đặt hàng lâu, khi sự cố phải dừng sản xuất./ *Order spare parts to replace equipment with long-term use to ensure reliability and minimize incidents, especially for equipment with long-term orders, when incidents occur, production must be stopped.*

- **Công tác kiểm soát chất lượng/ Quality control**

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn kích thước vật cán, áp dụng chung kích thước sản phẩm cho từng loại sản phẩm./ *Complete dimensions standards for material and applies to each size.*

+ Trao đổi thường xuyên với nhà máy Hải phòng (đối với phôi của VIS) và phòng Mua hàng (đối với phôi mua ngoài) về chất lượng phôi sử dụng./ *Communicate regularly with the*

Hai Phong factory (for billet from VIS) and the Purchase Department (for billet purchased from outside) about the quality of billets that have been rolled.

- **Các hoạt động đào tạo và cải tiến kỹ thuật/ *Technical training and improvement activities***

+ Xây dựng các quy trình thao tác chuẩn (SOP) hàng tháng, ưu tiên các SOP phục vụ đối sách sự cố. Đào tạo công nhân thực hiện theo SOP đã ban hành./ *Make SOPs every month, prioritize SOPs for incident countermeasures. Train workers according to Standard operating procedure (SOP).*

+ Thực hiện 09 đề tài JK liên quan đến an toàn, chất lượng, tiết giảm chi phí sản xuất./ *Implement 9 JK projects related to safety, quality improvement, and production cost reduction.*

4.2 Đối với sản xuất thép tại Nhà máy Hải Phòng/ *For steel production at Hai Phong Factory:*

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization work of production and operation of machinery and equipment***

+ Tối ưu hoạt động sản xuất cho từng size sản phẩm và ổn định vận hành./ *Optimize production activities for each size and stabilize operations.*

+ Tối đa hoá sản lượng bằng cách rút ngắn thời gian thay size và thay đổi mức thép./ *To maximize production output by shortening the time required for size changes and changes in steel grades.*

+ Để mở rộng thị trường bán hàng cần nỗ lực đạt được các tiêu chuẩn ngoài TCVN./ *To expand the sales market, it is necessary to strive to comply with standards in addition to TCVN.*

+ Chuẩn hoá quy trình làm việc, xây dựng SOP nhằm nâng cao an toàn trong công việc./ *Standardize work procedures and establish SOPs in order to improve occupational safety.*

- **Công tác bảo trì/ *Maintenance activities***

+ Cải thiện tiêu chuẩn vận hành và quản lý thiết bị để đảm bảo hoạt động ổn định./ *Improve equipment operation and management standards for stable operation.*

+ Phân tích các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành và đưa ra giải pháp để xử lý tận gốc./ *Analyze operational problems that occur and propose solutions to address them at the root cause.*

+ Chuẩn hóa công tác bảo trì, lập SOP và đào tạo cho công nhân tại nhà máy./ *Standardization of the maintenance works, preparing SOP, and training for workers of the factory.*

- **Chuẩn bị xây dựng hệ thống sản xuất tối đa công suất/ *Preparations for establishing a full capacity production***

+ Xác nhận nhu cầu nhân sự và triển khai các hoạt động tuyển dụng để đủ điều kiện sản xuất tối đa công suất./ *Confirm new hires and conduct recruitment activities to establish full-capacity production.*

+ Tổ chức đào tạo an toàn và quy trình làm việc cho nhân viên mới./ *Conduct safety and process training for new hires.*

4.3 Đối với sản xuất phôi/ *For billet production:*

- **Công tác tổ chức sản xuất/ *Organization of production:***

+ Tổ chức sản xuất, giám sát thực hiện đúng quy trình, có điều chỉnh bổ sung linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế./ *Organize the production, supervise the obedience of operation processes with some flexible supplements in accordance with reality;*

+ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng phế đầu vào, cải thiện tỷ lệ thu hồi kim loại, giảm tiêu hao ngoài lò, tiêu hao điện, nguyên vật liệu... duy trì lượng tồn kho hợp lý./ *Strict control of input scrap quality, improving metal yield ratio, reducing consumption external to the furnace, electricity, raw materials, etc., maintaining appropriate inventory.*

+ Nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm sáng tạo trong sản xuất đặc biệt là chấp hành kỷ luật công nghệ./ *Raise the proactivity, sense of responsibility, creativity in production, especially the obedience of technological disciplines;*

- **Công tác thiết bị / *Equipment work:***

+ Tiếp tục kiểm soát thiết bị ở tần suất cao, đặc biệt là các vị trí thiết yếu. Yêu cầu các đơn vị sử dụng phôi hợp chặt chẽ với cán bộ kỹ thuật giám sát sử dụng thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật quy định của nhà sản xuất để đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả./ *Keep controlling equipment at high frequency, especially in key positions. Request the users of equipment to coordinate strictly with technicians to monitor using equipment in accordance with the technical specifications recommended by manufacturers to ensure stable operation, safety, effectiveness;*

+ Tiếp tục nghiên cứu tìm ra những vấn đề thiết bị còn tồn tại chưa thật sự hiệu quả để có giải pháp cải tiến. Cải tiến công nghệ, đầu tư thiết bị ưu tiên tự động hóa, giảm tiêu hao điện năng./ *Keep researching to find out the ineffectively existing issues to take innovative measures. Improve technology, invest in equipment with priority given to automation, and reduce power consumption;*

+ Tuyên truyền thực hiện tiết giảm chi phí đến từng CBCNV và gắn trách nhiệm đến từng vị trí quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên về các biện pháp: theo dõi, quản lý, sử dụng các loại nguyên nhiên vật liệu, thiết bị thay thế một cách có hiệu quả, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm./ *Propagate the reduction of the production cost to the employees, attach responsibility to managers from team leaders for the measures of supervision, management, use of materials, effective equipment replacement in order to raise the sense of responsibility;*

- **Công tác công nghệ/ *Technology work:***

+ Chấp hành đầy đủ các quy trình vận hành công nghệ, thiết bị trong quá trình sản xuất, quản lý phối liệu để tránh các sự cố về công nghệ như C, P cao gây sôi thép, hồi lò... và nghiêm túc đánh giá phân tích và giải quyết triệt để các sự cố công nghệ, phối hợp với thiết bị để hạn chế các thiệt hại không đáng có./ *Abide by the operation processes of technology and equipment in production, scrap mixing management to avoid technological troubles such as high carbon, high phosphorus causing steel overheating, remelting, and so on. Strictly analyze, evaluate and resolve thoroughly the technological, equipment troubles to minimize unworthy damages;*

5. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm/ Sales solutions

5.1 Về thị trường/ About the market

+ Ưu tiên bán hàng vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng trọng tâm có thể thúc đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ như đầu tư công, bất động sản với nhiều dự án lớn đang được triển khai./ *Prioritizing sales in key construction investment areas can strongly boost sales volume, such as public investment projects and real estate, with many large projects being implemented.*

+ Tiếp tục mở rộng thị trường tại các dự án có yêu cầu cao về kỹ thuật và là thế mạnh về công nghệ của VIS tại khu vực Bắc và miền Trung./ *Continue to expand the market in projects with high technical requirements and where VIS has technological strengths in the Northern and Central regions.*

+ Tiếp cận thị trường xuất khẩu và tham gia vào các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng và xuất xứ hàng hoá đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe về môi trường./ *Access the export markets and participate in markets with high requirements for quality and where the origin of goods must meet strict environmental standards.*

+ Quảng bá và phát triển thị trường dân dụng tại Hải Phòng và Quảng Ninh theo hướng hiệu quả, bền vững. Không chạy theo doanh số và sản lượng mà làm mất đi tính hiệu quả kinh doanh. / *Promote and develop the housing market in Hai Phong and Quang Ninh in an effective and sustainable direction. Do not chase revenue or output volume at the expense of business efficiency.*

+ Chuẩn bị những hồ sơ, chứng chỉ, giấy phép để tiếp cận những thị trường tiềm năng trong tương lai. Đặt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu hàng năm ở mức 20%/năm trong 2 năm tới./ *Prepare the necessary dossiers, certificates, and permits to access potential markets in the future. Set an annual export growth target of 20% per year for the next 2 years.*

5.2 Về chính sách giá/ About the price policy

+ Tiếp tục bám sát tình hình thị trường, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng dự án./ *Continue to closely follow the market situation and apply flexible sales policies for each project.*

+ Áp dụng giá theo vùng địa lý, theo quy mô và tính chất của dự án/ *Apply the price depending on sales area. Apply the price depending on the scale and nature of the projects.*

5.3 Về chăm sóc nhà phân phối/ *About Distributor care*

+ Cơ cấu lại hệ thống đại lý theo hướng ổn định, đồng đều. Lựa chọn những đơn vị có khả năng đồng hành và hợp tác cùng VIS trong thời gian dài hạn, đảm bảo phát huy hết thế mạnh của tất cả các nhà phân phối/đại lý cấp 2, 3 trong hệ thống để gia tăng sản lượng tiêu thụ./ *Restructure the distributors' system toward greater stability and evenness. Select partners with the capability and willingness to cooperate and grow together with VIS over the long term, ensuring full utilization of the strengths of all distributors (Level 1)/Level 2 and 3 agents in the system to increase consumption output.*

+ Nghiên cứu và tìm kiếm thêm các đại lý cấp 2, các nhà máy sản xuất thép cuộn kéo, các nhà máy gia công cơ khí thép thanh tròn để hỗ trợ nhà phân phối trong lĩnh vực kinh doanh thép VIS. Chăm sóc các đại lý cấp 2 tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh./ *Research and identify additional Level 2 agents, drawing wire rod factories, and round bar steel mechanical processing factories to support distributors in Sales VIS steel. Take care of the Level 2 agents in Hai Phong and Quang Ninh area.*

5.4 Về tiếp thị dự án/ *About projects marketing*

+ Thúc đẩy làm nguồn dự án mới khi dự án bắt đầu triển khai / *Promote the submission for VIS source at new projects when the projects are started to implement.*

+ Nghiên cứu và tìm hiểu những biện pháp nhằm nâng cao giá trị sản phẩm (gia công uốn bê thép tại Nhà máy), nhằm cung cấp dịch vụ gia tăng cho khách hàng./ *Research and explore measures to increase product value (e.g., on-site steel bending and processing at the factory) in order to provide value-added services to customers.*

+ Tiếp tục triển khai bán sản phẩm mới SS400, B500B, Grade 60, SAE 1022,1012 và giảm sản lượng thép cuộn SAE1008 để tập trung bán hàng thép cây và các sản phẩm có hiệu quả cao./ *Continuing to sell new products such as SS400, B500B, Grade 60, SAE 1022, and SAE 1012, while reducing the production of SAE1008 coils to focus on selling rebar and other high-efficiency products.*

+ Sản xuất và bán hàng linh hoạt tại 2 nhà máy Hưng Yên và Hải Phòng, đẩy mạnh bán hàng tại nhà máy Hải Phòng./ *Produce and make shipment flexibly at Hai Phong and Hung Yen Factory - Push shipment at VIS Hai Phong Factory.*

6. Giải pháp về tài chính/ *Finance solutions*

Tổ chức thực hiện công tác thu hồi tiền bán hàng, tổ chức luân chuyển nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty. Tiếp tục liên hệ với các tổ chức tín dụng uy tín, có mức ưu đãi cao về lãi suất cho vay cũng như lãi suất gửi tiết kiệm và miễn hoàn toàn các loại phí như: phí quản lý tài khoản, chuyển tiền... từ đó giảm thiểu tối đa chi phí tài chính./ *Organize to urge the collection of sales debts, organize the rotation of working capital for the Company's production and business activities. Continue to contact reputable credit institutions with high preferential rates on loan interest rates as well as savings interest rates, and completely exempt*

all types of fees, such as account management fees and money transfers, thereby minimizing financial costs.

Trên đây là báo cáo của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê duyệt.

This is the report of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company on the results of the production and business activities in 2025, the plan in 2026 to submit the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 to consider.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thanks and best regards!

Nơi nhận/Receivers:

- Các cổ đông, Website/
Shareholders, Website;
- Thành viên HĐQT, BKS/
BOM, IC members;
- Lưu: TK HĐQT/
Archive: BOM Secretary

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOM**

Meguru Nishimura